

I. ĐỌC HIỂU (3,0 điểm)

Đọc kĩ ngữ liệu sau:

Con gái Huế làm quen với áo dài rất sớm, áo dài quen thuộc đến bất li thân. Xung quanh, họ luôn thấy mẹ, thấy bà, thấy những người phụ nữ khoác trên mình chiếc áo dài bình dân có, sang trọng có. Huế một thời là kinh đô của áo dài, mảnh đất của những con người nghiện áo dài. Chiếc áo tôn vinh vẻ đẹp của người con gái Huế, phục sức cho tâm hồn hướng đến nét đẹp truyền thống. Áo dài tô thêm dáng vẻ trầm mặc của Huế. Người sông Hương lung linh hơn khi mặc áo dài. Và nhờ những người sông Hương, chiếc áo dài trở nên lộng lẫy hơn bao giờ.

(theo Lê Vũ Trường Giang, *Căn cước xứ mưa*,
NXB Kim Đồng, Thành phố Hồ Chí Minh, 2018, tr.132)

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1 (0,75 điểm)

Theo tác giả, chiếc áo dài tôn vinh vẻ đẹp của ai?

Câu 2 (0,75 điểm)

Chiếc áo dài và người sông Hương có mối quan hệ như thế nào?

Câu 3 (1,0 điểm)

Xác định hai phép liên kết về hình thức có trong ngữ liệu.

Câu 4 (0,5 điểm)

Ngữ liệu trên thể hiện tình cảm gì của tác giả?

II. TẬP LÀM VĂN (7,0 điểm)**Câu 1 (2,0 điểm)**

Viết một đoạn văn nghị luận (không quá một trang giấy thi) bàn về ý nghĩa của lời khen đối với con người.

Câu 2 (5,0 điểm)

Viết bài văn trình bày cảm nhận của em về vẻ đẹp con người Việt Nam trong hai đoạn thơ sau:

Thuyền ta lái gió với buồm trăng
Lướt giữa mây cao với biển bằng,
Ra đậu dặm xa dò bụng biển,
Dàn đan thế trận lưới vây giăng.

(Huy Cận, *Đoàn thuyền đánh cá*, Ngữ văn 9, Tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, 2019, tr. 140)

Ta làm con chim hót
Ta làm một cành hoa
Ta nhập vào hòa ca
Một nốt trầm xao xuyến.

(Thanh Hải, *Mùa xuân nho nhỏ*, Ngữ văn 9, Tập hai, NXB Giáo dục Việt Nam, 2019, tr. 56)

----- HẾT -----

Thí sinh không được sử dụng tài liệu. Cán bộ coi thi không giải thích gì thêm.

Họ và tên thí sinh: Số báo danh:
Chữ ký của Cán bộ coi thi 1: Chữ ký của Cán bộ coi thi 2: